

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2012/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 31 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Ban hành Quy định Quy trình công nhận sáng kiến
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/6/2000;

Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Quy trình công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Kôi

QUY ĐỊNH

Về Quy trình công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành theo Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở, sáng kiến cấp tỉnh của các cá nhân, tập thể (đồng tác giả) là cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân người Việt Nam và tổ chức, cá nhân người nước ngoài có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Các đề tài nghiên cứu khoa học được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tác giả sáng kiến* là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

2. *Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến* là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

3. *Áp dụng sáng kiến lần đầu* là việc áp dụng sáng kiến lần đầu tiên, kể cả áp dụng thử.

4. *Cơ sở* là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

5. *Sáng kiến cấp cơ sở* là sáng kiến đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy định này trong phạm vi Cơ sở.

6. *Sáng kiến cấp tỉnh* là sáng kiến đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4

của Quy định này trong phạm vi toàn tỉnh.

Điều 4. Sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

c) Không thuộc các đối tượng bị loại trừ quy định tại khoản 6 Điều này.

2. Giải pháp kỹ thuật bao gồm:

a) Sản phẩm dưới dạng vật thể (ví dụ dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện);

b) Sản phẩm dưới dạng chất (ví dụ vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm);

c) Sản phẩm dưới dạng vật liệu sinh học (ví dụ chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen);

d) Giống cây trồng, giống vật nuôi, thủy sản.

e) Quy trình (ví dụ quy trình công nghệ; phương pháp khảo sát, thiết kế, thi công; kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; phương pháp chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật);

3. Giải pháp quản lý bao gồm phương pháp tổ chức (ví dụ sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực, phương tiện làm việc, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu), điều hành, kiểm tra, giám sát công việc trong kinh doanh (sản xuất, thương mại, dịch vụ), hành chính, sự nghiệp.

4. Giải pháp tác nghiệp là phương pháp thực hiện thao tác nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh (sản xuất, thương mại, dịch vụ), trong công tác quản lý hành chính, sự nghiệp, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu).

b) Phương pháp thẩm định, giám định;

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo (giảng dạy, huấn luyện);

d) Những sáng tạo trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, pháp luật, quy định của Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể cấp trên phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương;

e) Những cơ chế, chính sách, quy trình, văn bản quy phạm pháp luật do ngành, địa phương đề xuất được đưa vào áp dụng nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên

môn, chính trị được giao.

5. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, bí quyết hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

6. Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến không được công nhận là sáng kiến.

7. Những giải pháp đạt giải thưởng từ giải khuyến khích đến giải nhất trong các Hội thi sáng tạo kỹ thuật các cấp, ngành hoặc Hội thi sáng tạo kỹ thuật thanh thiếu niên nhi đồng được Hội đồng sáng kiến xem xét, công nhận sáng kiến ở cấp tương đương.

Điều 5. Điều kiện về tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

Chương II

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 6. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở được thành lập ở các Sở, Ban ngành, Đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

a) Người đứng đầu cấp cơ sở ra quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.

b) Thành phần Hội đồng, số lượng:

- Thành phần Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở bao gồm: lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Sở, Ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; đại diện các phòng ban và đơn vị trực thuộc; tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên và một số chuyên gia, người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến. Số lượng thành viên Hội đồng từ 7 hoặc 9 thành viên.

- Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở là đại diện phòng Kinh tế, phòng Công thương huyện, thị xã, thành phố, bộ phận theo dõi thi đua khen thưởng hoặc bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Sở, Ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng. Các Phó

chủ tịch Hội đồng gồm: lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Lãnh đạo Sở Nội vụ, trong đó lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ là Phó chủ tịch thường trực Hội đồng và một số chuyên gia, người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến. Số lượng thành viên Hội đồng từ 9 hoặc 11 thành viên.

b) Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến và cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến

1. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến: Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này và lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của thường trực Hội đồng sáng kiến: Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến. Hoặc làm các thủ tục cho rút đơn yêu cầu công nhận sáng kiến khi người đã nộp đơn có yêu cầu. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến là đối tượng được xét duyệt, công nhận.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Hội đồng sáng kiến các cấp họp định kỳ 2 lần/năm (6 tháng 1 lần) hoặc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập để xem xét hồ sơ công nhận sáng kiến. Riêng các đơn vị trường học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thì việc đánh giá, xét công nhận sáng kiến theo năm học.

2. Các Thành viên Hội đồng tham gia đầy đủ các kỳ họp, trừ trường hợp đặc biệt mà vắng mặt thì phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng và phải gửi phiếu nhận xét đánh giá đến cơ quan thường trực của Hội đồng trước khi họp. Các kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự.

3. Hội đồng sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc bỏ phiếu biểu quyết theo đa số. Sáng kiến được công nhận phải đạt từ 51% số phiếu đồng ý công nhận trở lên so với tổng số phiếu họp lệ.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở được đảm bảo từ nguồn kinh phí của UBND huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong dự toán khoản chi hàng năm của đơn vị.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh trong dự toán của ngành mình trình cấp có thẩm quyền xét duyệt.

Chương III**THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN****Điều 10. Thẩm quyền công nhận sáng kiến**

1. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp cơ sở do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định.
2. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp tỉnh là Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

1. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.
2. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến được lập thành 2 bộ được đánh máy, trình bày rõ ràng, không tẩy xóa trên khổ giấy A4 và gửi về Hội đồng sáng kiến cơ sở hoặc cấp tỉnh, gồm:
 - a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu);
 - b) Báo cáo tóm tắt nội dung, bản chất, hiệu quả của sáng kiến có xác nhận của thủ trưởng đơn vị (theo mẫu);
 - c) Các tài liệu, bằng chứng về kết quả và khả năng phổ biến, nhân rộng của sáng kiến;
 - d) Đối với hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh cần có thêm các tài liệu sau:
 - Văn bản đề nghị của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.
 - Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở (theo mẫu);
 - Biên bản thẩm tra, đánh giá của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (theo mẫu).

Điều 12. Thời gian tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ cấp cơ sở: Do chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở quyết định.
2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ cấp tỉnh: Các cơ quan, tổ chức cấp cơ sở chọn sáng kiến được công nhận ở cấp cơ sở lập hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh) vào 2 đợt, đợt 1 từ ngày 1 đến ngày 25 tháng 6; đợt 2 từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 25 tháng 10 hàng năm.
3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, thường trực Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ theo điều 11 quy định này và thực hiện các thủ tục sau đây:
 - a) Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung, gửi lại;
 - b) Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn phù hợp với quy định;
 - c) Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

Điều 13. Trình tự xét công nhận sáng kiến

Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hợp lệ.

1. Thường trực Hội đồng sáng kiến kiểm tra, phân loại, tổng hợp hồ sơ đăng ký sáng kiến của cá nhân và tập thể.

2. Thường trực Hội đồng sáng kiến sao gửi hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến gửi các thành viên Hội đồng sáng kiến nghiên cứu (chậm nhất là 5 ngày làm việc) trước khi họp Hội đồng.

3. Sau khi Hội đồng sáng kiến họp bỏ phiếu đánh giá (theo mẫu), với những trường hợp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến thì Hội đồng sáng kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên họp phải trình Chủ tịch Hội đồng sáng kiến xem xét đề nghị người có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến.

Điều 14. Công nhận sáng kiến

1. Căn cứ kết quả xét, công nhận sáng kiến của Hội đồng sáng kiến; Chủ tịch Hội đồng sáng kiến trình người có thẩm quyền ký ban hành quyết định công nhận sáng kiến.

2. Sáng kiến được công nhận hàng năm.

3. Sáng kiến cấp cơ sở là cơ sở để xét, công nhận chiến sỹ thi đua cơ sở hàng năm.

4. Sáng kiến cấp tỉnh là cơ sở để xét, công nhận Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh hàng năm và đề nghị Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, Đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp, người đứng đầu các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về quy trình xét, công nhận sáng kiến được quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Quy định này.

Điều 16. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, tổ chức kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Kôi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:

Tác giả sáng kiến (đại diện nhóm tác giả):

Đơn vị:

Các đồng tác giả:

STT	Họ tên tác giả	Ngày/tháng/năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi ở)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến	Ký tên

I. Đề nghị xét công nhận sáng kiến:

Lĩnh vực áp dụng:

II. Mô tả giải pháp:

1. Tình trạng giải pháp đã biết: Mô tả ngắn gọn giải pháp đã biết; ưu khuyết điểm của giải pháp đã, đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị;

2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến: Mục đích của giải pháp; những điểm khác biệt, tính mới của giải pháp so với giải pháp đã, đang được áp dụng; mô tả chi tiết bản chất của giải pháp.

3. Khả năng áp dụng của giải pháp: Trình bày về khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp tạo ra, có thể áp dụng cho những đối tượng nào, cơ quan, tổ chức nào.

4. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến;

5. Những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có).

Tôi/chúng tôi cam đoan những điều khai trong đơn là đúng sự thật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Họ tên và chữ ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BÁO CÁO

TÓM TẮT NỘI DUNG, BẢN CHẤT, HIỆU QUẢ SÁNG KIẾN

- Tên sáng kiến:.....
- Tên cá nhân thực hiện:.....
- Thời gian đã được triển khai thực hiện: Từ ngày: / / đến ngày: / /
- 1. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến:.....
-
- 2. Phạm vi triển khai thực hiện:.....
-
- 3. Mô tả sáng kiến:.....
-
- 4. Kết quả, hiệu quả mang lại:.....
-
- 5. Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:
-
- 6. Kiến nghị, đề xuất:
- a) Về danh sách cá nhân được công nhận đồng tác giả sáng kiến:
- b) Kiến nghị khác:.....

**Ý kiến xác nhận
của Thủ trưởng đơn vị**

....., Ngày..... tháng..... năm.....

Người báo cáo
(ký tên)

ĐƠN VỊ.....
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM SÁNG KIẾN**

(Tại phiên họp ngày / /)

TT	Họ tên - đơn vị, bộ phận công tác	Tên sáng kiến	Tiêu chí chấm điểm			Tổng điểm	Đề nghị cấp trên công nhận
			Tính mới	Tính hiệu quả	Phạm vi ảnh hưởng		
1	2	3	4	5	6	7	8

Ghi chú:

- Cột 4,5,6: Mỗi tiêu chí điểm tối đa là 10 điểm;

- Cột 8: Các thành viên đề xuất, đề nghị công nhận ở cấp tỉnh cho sáng kiến nào thì đánh dấu [X] vào dòng ghi tên cá nhân có sáng kiến đó.

Thành viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ.....
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-HĐSK

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp.....

Ngày.....thángnăm 20....., Hội đồng xét, công nhận sáng kiến..... đã tiến hành tổ chức họp xét, đánh giá các sáng kiến được đề nghị công nhận. Cuộc họp do đồng chí.....- Chủ tịch Hội đồng chủ trì, thành phần dự họp có mặt...../..... thành viên Hội đồng.....(.....thành viên vắng mặt có lý do).

Sau khi Thư ký Hội đồng trình bày trước cuộc họp về danh sách các sáng kiến đề nghị công nhận; báo cáo tóm tắt nội dung, bản chất và hiệu quả của từng sáng kiến; các thành viên Hội đồng đã thẩm định, trình bày ý kiến và chấm điểm theo phiếu đánh giá. Kết quả cụ thể như sau:

TT	Tên sáng kiến đề nghị công nhận	Họ tên cá nhân có sáng kiến	Kết quả điểm bình quân	Ý kiến Hội đồng

- Số sáng kiến được Hội đồng công nhận là sáng kiến cấp.....là:

- Số sáng kiến được đề nghị Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh công nhận là:.....

Biên bản đã được thông qua tại cuộc họp hồi giờ cùng ngày, các thành viên tham gia dự họp nhất trí ký tên./.

THƯ KÝ*(Ký, ghi rõ họ tên)***CHỦ TRÌ***(Ký, ghi rõ họ tên)***CÁC THÀNH VIÊN***(Ký, ghi rõ họ tên)*

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-....

Điện Biên, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**V/v công nhận sáng kiến cấp****NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tổ chức sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số /2012/QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định về Quy trình công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm về việc thành lập Hội đồng sáng kiến.....;

Căn cứ Biên bản họp xét của Hội đồng sáng kiến tại phiên họp ngày tháng năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Công nhận ông (bà).....là tác giả sáng kiến (hoặc đồng tác giả sáng kiến):.....(*tên sáng kiến*).....**Điều 2.** Sáng kiến này là căn cứ để xét danh hiệu thi đua cho cá nhân là tác giả sáng kiến (hoặc đồng tác giả sáng kiến) trong năm.....(*đối với sáng kiến cấp cơ sở*); hoặc trong thời hạn từ năm..... đến năm.....(*đối với sáng kiến cấp tỉnh*).**Điều 3.** Chánh Văn phòng (*hoặc chức danh tương đương*), các đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-
-
- HĐTĐKT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TĐKT.

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ XÉT CÔNG
NHẬN SÁNG KIẾN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

Căn cứ Quyết định số /2012/QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định Quy trình công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Quyết định công nhận sáng kiến số

(Thủ trưởng cơ quan, tổ chức công nhận sáng kiến)

CHỨNG NHẬN

(Họ tên tác giả)

Nơi công tác hoặc nơi ở

(Tên sáng kiến)

Là tác giả của sáng kiến

với các đồng tác giả là

(Họ tên, nơi công tác hoặc nơi ở)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC